TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CƯ JÚT** **TỈNH ĐĂK NÔNG** Bản án số: 47/2024/HSST Ngày: 30/9/2024	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ JÚT, TỈNH ĐĂK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thuận và bà Phạm Thị Thơm

-Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Dũng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cư Jút, tỉnh Đăk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút tham gia phiên tòa: Ông Nông Quốc Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cư Jút, tỉnh Đăk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 37/2024/TLST-HS ngày 12 tháng 8 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2024/QĐXXST-HS ngày 06/9/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 116/2024/HSST-QĐ ngày 18/9/2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thị Thu U,** sinh năm 2000 tại Đăk Lắk; nơi cư trú và chỗ ở: Tổ dân phố 7, thị trấn Ea T, huyện Cư J, tỉnh Đăk N; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn E, sinh năm: 1974 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm: 1974; chồng Nguyễn Tiến D, sinh năm 1988 và 02 người con, lớn nhất sinh năm 2018, nhỏ nhất sinh năm 2021; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại - có mặt.

Bị hại: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1984 và chị Cao Thị Thanh H, sinh năm 1997; Cùng địa chỉ: Tổ dân phố 1, thị trấn Ea T, huyện Cư J, tỉnh Đăk N - vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Anh Đặng Phương N, sinh năm 1996; Địa chỉ: Thôn 4, xã Ea V, huyện Buôn Đ, tỉnh Đắk L - có mặt.

2/ Anh Châu Ngọc V *(tên gọi khác Cò)*, sinh năm 1988; Địa chỉ: Thôn Phước Tân 3, xã Ea K, huyện Krông P, tỉnh Đăk L - vắng mặt.

Người làm chứng:

1/ Lê Hồng H *(tên gọi khác Nam)*, sinh năm 1998; Địa chỉ: Thôn 17, xã Ea N, huyện Cư K, tỉnh Đắk L - vắng mặt.

2/ Anh Nguyễn Tuấn Đ, sinh năm 2004; Địa chỉ: Thôn 4, xã Ea W, huyện Buôn Đ, tỉnh Đắk L - có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng giữa tháng 3/2024, có người đàn ông tên T *(không rõ nhân thân lai lịch)* liên lạc với Nguyễn Thị Thu U nói có số lượng heo khoảng 70 con, trọng lượng khoảng 60 - 70 kilogam/01 con đưa cho U bán để lấy hưởng chệnh lệch giá nên Uyên liên lạc với anh Đặng Phương N *(sinh năm: 1996, trú tại: thôn 4, xã Ea V, huyện Buôn Đ, tỉnh Đắk L)* để bán số heo trên. Anh N xin số điện thoại của T để gặp trực tiếp nhưng vì sợ anh N mua bán trực tiếp với T thì U không được hưởng tiền chênh lệch nên U đã gửi cho anh N một số điện thoại khác của U đồng thời lập Zalo tên "Trần T" mục đích nếu N có liên lạc thì U sẽ giả làm người tên T nói chuyện với N, nhưng sau đó giao dịch không thành. U có quen biết với chị Cao Thị Thanh H *(sinh năm: 1997, trú tại: Tổ dân phố 1, thị trấn Ea T, huyện Cư J, tỉnh Đăk N)* nên U nhiều lần được chị H đưa vào trại nuôi heo của chị H ở Bon U2, thị trấn Ea T, huyện Cư J chơi và có lần U quay Video đàn heo của chị H. Trong thời gian này, U nảy sinh ý định sẽ trộm heo của chị H bán, U để ý thấy chị H mở cổng trại heo bằng chìa khóa móc cùng chùm chìa khóa xe máy của chị H, vì vậy U mượn xe máy chị H để lén lấy chìa khoá cổng trại heo của chị H đi cắt một chìa khoá cổng khác nhằm mục đích thực hiện ý định trộm heo chị H. Sau khi không mua bán được heo ông T, U nói với anh N là có đàn heo khoảng 60 con, mỗi con khoảng 40 kilogam cần bán thì anh N yêu cầu quay Video đàn heo gửi cho anh N xem nên U đã gửi Video đàn heo của chị H cho anh N. Do trước đó khi U gửi Video đàn heo ông T cho anh Nam thì U có gửi cả Video đàn heo của chị H nên anh N nghĩ đàn heo U gửi Video trên là của ông T. Vì vậy, khi anh N gọi điện thoại cho người tên T theo số điện thoại của U giả ông T thì U không nghe mà chủ động gọi lại và nhờ anh Cao Xuân C *(sinh năm: 1991, trú tại: Tổ dân phố 1, thị trấn Ea T, huyện Cư J)* đóng giả người đàn ông tên T để nói chuyện. Nội dung là từ chối gặp anh N và việc mua bán đã giao hết cho U, nếu anh N muốn mua bán heo thì giao dịch trực tiếp với U, còn khi anh N nhắn tin thì U tự trả lời. Ngày 25/3/2024, anh N hẹn gặp U để đi xem heo, U đã dẫn anh N vào trại heo chị H cho anh N xem nhưng heo nhỏ nên không mua. Sáng ngày 26/3/2024, anh N liên lạc nói với U là có mối mua heo với giá 25.000đ/1kg thì U đồng ý bán và hẹn chiều tối cùng ngày bắt heo. Biết anh N từ thành phố Buôn Ma T, tỉnh Đăk L xuống bắt heo nên U mua gà nướng ăn nhậu tại nhà chị H, mục đích giám sát chị H và chồng là anh Nguyễn Văn T để anh N vào trại bắt heo. Sau khi ăn nhậu xong vợ chồng T, H đưa con đến quảng trường huyện Cư Jút chơi. Khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, anh Nam điều khiển xe ô tô biển kiểm soát (BKS): 47H-012.74 chở Lê Hồng H *(sinh năm: 1998, trú tại: thôn 17, xã Ea N, huyện Cư K, tỉnh Đắk L, tên gọi khác Nam)* và Nguyễn Tuấn Đ *(sinh năm: 2004, trú tại: thôn 4, xã Ea W, huyện Buôn Đ, tỉnh Đắk L)* đến huyện Cư Jút và gặp U. U dẫn anh N đến khu vực quảng trường huyện Cư Jút thì đưa chìa khoá cho anh N tự vào trại heo chị H bắt heo, còn U đi vào quảng trường chơi cùng gia đình chị H. Anh N điều khiển xe vào trại heo chị

H, tự mở cổng rồi cùng H và Đ bắt hết tổng cộng 58 con heo trong trại heo chị H lên xe rồi điều khiển xe đến thành phố Buôn Ma T, tỉnh Đăk L bán. Khi anh N đang trên đường chở heo về thành phố Buôn Ma T thì U gọi điện nói cho anh Nam biết số lượng heo mới bắt là của vợ chồng T, H. Lúc này anh N nghĩ heo mới bắt là heo của ông T đưa cho vợ chồng T, H nuôi nhưng khi bán không báo cho vợ chồng T, H biết nên anh N yêu cầu U nói với ông T là báo cho vợ chồng T, H biết việc đã bán heo cho anh N nếu không anh N sẽ chở heo quay lại *(anh N và vợ chồng T, H quen biết nhau)*. Do sợ anh N biết U bán trộm heo của vợ chồng T, H nên U lập ních Zalo giả tên "Ti C" nhắn tin với số Zalo tên "Trần T" là 02 số Zalo do U tự lập để giả danh nói chuyện với nội dung ông T đã thông báo cho vợ chồng T, H biết việc đã bán heo và vợ chồng T, H đã đồng ý. Sau đó U chụp nội dung tin nhắn gửi cho anh N. Anh N xem tin nhắn tưởng vợ chồng T, H đồng ý bán heo nên tiếp tục chở heo đi bán cho anh Châu Ngọc V *(tên khác C; sinh năm: 1988, trú tại: thôn Phước Tân 3, xa Ea K, huyện Krông P, tỉnh Đăk L)* tại trạm cân số 1 của Công ty TNHH sản xuất dịch vụ kỹ thuật Quốc H, địa chỉ: 78 đường 10/3, phường Tân L, thành phố Buôn Ma T, tỉnh Đăk L với giá 30.000đ/1kg. Tại đây anh N cân 58 con heo được tổng trọng lượng 2.350kg *(theo phiếu cân số 21482, lúc 23 giờ 29 phút ngày 26/3/2024)*, bán được số tiền 70.000.000 đồng. Số heo trên anh V chở đi tỉnh Gia L bán, trên đường đi anh V đã bán lại cho một người không rõ nhân thân lai lịch. Sau khi bán heo xong, anh N báo cho U tổng trọng lượng heo là 2.350kg, U tính ra thành số tiền là 58.750.000 đồng, U nói anh N chuyển cho U 58.000.000 đồng theo số tài khoản 0984947072, mở tại ngân hàng VietinBank của U, còn 750.000 đồng U cho anh N nên anh N đã chuyển khoản cho U số tiền trên. Sáng ngày 27/3/2024 vợ chồng anh T, chị H phát hiện đàn heo của gia đình đã bị kẻ gian bắt trộm hết nên đã làm đơn trình báo với cơ quan chức năng.

Bản kết luận định giá tài sản số 20/KL-HĐĐGTS, ngày 09/4/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Cư Jút, kết luận: 58 con heo có tổng trọng lượng 2.350 kg có giá trị tại thời điểm bị xâm hại ngày 26/3/2024 là 59.533.000đ *(năm mươi chín triệu năm trăm ba mươi ba nghìn đồng)*.

***** Vật chứng:

+ 01 điện thoại di động (ĐTDĐ) nhãn hiệu Sam Sung Galaxy A15, gắn sim số 0327773584; 01 ĐTDĐ nhãn hiệu IPhone, số máy MG492J/A, số Sêri C39NL4EBG5MQ, số IMEI 354432067513207, gắn sim số 0349309153 và số tiền 58.000.000đ *(năm mươi tám triệu đồng)*.

Bản cáo trạng số 42/CT-VKS-CJ ngày 12 tháng 8 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút truy tố bị cáo Nguyễn Thị Thu U về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm c, khoản 2, Điều 173 Bộ luật hình sự.

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thị Thu U đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Sau khi phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ

trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Thu U phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- *Về trách nhiệm hình sự:*

+ Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự. Đề nghị tuyên phạt bị cáo Nguyễn Thị Thu U từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 05 (Năm) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- *Về xử lý vật chứng:* Căn cứ điểm b, khoản 1, Điều 46; điểm a, b khoản 1, Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, khoản 2, điểm a, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sư:

+ Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 ĐTDĐ nhãn hiệu IPhone, số máy MG492J/A, số Sêri C39NL4EBG5MQ, số IMEI 354432067513207, gắn sim số 0349309153.

+ Chấp nhận việc Cơ quan CSĐT Công an huyện Cư Jút ra quyết định xử lý vật chứng trả: 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Sam Sung Galaxy A15, gắn sim số 0327773584 cho anh Đặng Phương N và số tiền 58.000.000đ *(năm mươi tám triệu đồng)* cho anh Nguyễn Văn T và chị Cao Thị Thanh H là các chủ sở hữu hợp pháp.

- *Về trách nhiệm dân sự:* Bị hại đã được bồi thường nên không yêu cầu bồi thường gì thêm và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Đặng Phương N và Châu Ngọc V không yêu cầu bồi thường gì nên đề nghị HĐXX không xem xét giải quyết.

Tại phiên tòa bị cáo không bào chữa, không tranh luận gì mà chỉ xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi của Điều tra viên, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cư Jút, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với hành vi của bị cáo Hội đồng xét xử xét thấy:

Khoảng 21 giờ 00 phút, ngày 26/3/2024, tại Bon U2, thị trấn Ea T, huyện Cư J, tỉnh Đăk N, bị cáo Nguyễn Thị Thu U đã có hành vi trộm cắp 58 con heo có tổng trọng lượng 2.350 kg, trị giá 59.533.000đ *(năm mươi chín triệu năm trăm ba mươi ba nghìn đồng)* của vợ chồng anh Nguyễn Văn T và chị Cao Thị Thanh H, với thủ đoạn lén lút sao chép 01 chìa khóa cổng trại của chị H rồi gọi người đến bán heo khi gia đình anh T, chị H không có mặt ở trại. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội khi có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân, gây mất an ninh trật tự ở địa phương. Bản thân bị cáo nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng xuất phát từ động cơ tư lợi, muốn có tiền tiêu xài một cách dễ dàng nhưng không muốn bỏ công sức lao động nên bị cáo đã cố ý phạm tội, chứng tỏ ý thức xem thường pháp luật của bị cáo.

Do đó đã đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Thị Thu Uyên phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự như cáo trạng đã truy tố.

Điều 173. Tội trộm cắp tài sản.

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

……

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

……

c) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng;

……".

[3] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại và bị hại có đơn xin giảm nhẹ cho bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[4] *Xét về nhân thân của bị cáo HĐXX thấy rằng*: Bị cáo U có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, chồng đang chấp hành án phạt tù tại Trạm giam Đăk Trung một mình bị cáo phải nuôi 02 con nhỏ, giá trị bị cáo trộm cắp 59.533.000 đồng gần đầu khung hình phạt, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng thêm Điều 65 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo, để bị cáo có cơ hội được tiếp tục

học tập, rèn luyện và tu dưỡng về đạo đức, lối sống để trở thành công dân có ích cho xã hội.

[5] *Về hình phạt bổ sung*: Tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Tuy nhiên xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định và không có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[6] *Về xử lý vật chứng*:

- Quá trình điều tra xác định được: 58 con heo có tổng trọng lượng 2.350 kg là tài sản của vợ chồng anh Nguyễn Văn T và chị Cao Thị Thanh H; 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Sam Sung Galaxy A15, gắn sim số 0327773584 là tài sản của anh Đặng Phương N; Ngày 02/5/2024 Cơ quan CSĐT Công an huyện Cư Jút đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 332 và Quyết định xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu số 332A, trả lại 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Sam Sung Galaxy A15, gắn sim số 0327773584 cho anh Đặng Phương N và số tiền 58.000.000đ *(năm mươi tám triệu đồng)* cho anh Nguyễn Văn T và chị Cao Thị Thanh H là các chủ sở hữu hợp pháp là đúng quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

- Đối với 01 ĐTDĐ nhãn hiệu IPhone, số máy MG492J/A, số Sêri C39NL4EBG5MQ, số IMEI 354432067513207, gắn sim số 0349309153 là tài sản của bị cáo Nguyễn Thị Thu U sử dụng vào mục đích phạm tội nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[7] *Về trách nhiệm dân sự*: Bị hại đã được bồi thường nên không yêu cầu bồi thường gì thêm và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Đặng Phương Nam và Châu Ngọc V không yêu cầu bồi thường gì nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[8] *Những vấn đề khác của vụ án*:

Đối với anh Đặng Phương N là người mua heo do bị cáo Uyên bán. Tuy nhiên anh N không biết đây là tài sản do bị cáo trộm cắp mà có nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với anh Lê Hồng H là người cho anh N thuê xe ô tô BKS: 47H-012.74 và anh Nguyễn Tuấn Đ là người được anh Nam thuê bốc heo. Tuy nhiên anh Hưng và anh Đ không biết số heo chở và bốc lên xe là tài sản do trộm cắp mà có nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với anh Cao Xuân C là người bị cáo nhờ trả lời anh N qua điện thoại. Tuy nhiên anh C không biết mục đích bị cáo nhờ là để lừa anh Nam mua tài sản trộm cắp nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với anh Châu Ngọc V là người mua heo của anh Đặng Phương N. Tuy nhiên anh V không biết đây là tài sản do trộm cắp mà có nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với người đàn ông tên T, quá trình điều tra Cơ quan điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch nên không có căn cứ xem xét xử lý.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Xét những chứng cứ buộc tội bị cáo, yêu cầu, đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa đưa ra phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo nên HĐXX cần xem xét khi quyết định mức hình phạt.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

[1] Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Thu U phạm tội "Trộm cắp tài sản".

[2] Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thu U 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (Năm) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Thị Thu U cho Ủy ban nhân dân thị trấn Ea T, huyện Cư J, tỉnh Đắk N phối hợp cùng với gia đình giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[3] Về xử lý vật chứng của vụ án: Căn cứ điểm b, khoản 1, Điều 46; điểm a, b khoản 1, Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, khoản 2, điểm a, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sư:

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 ĐTDĐ nhãn hiệu IPhone, số máy MG492J/A, số Sêri C39NL4EBG5MQ, số IMEI 354432067513207, gắn sim số 0349309153.

- Chấp nhận việc Cơ quan CSĐT Công an huyện Cư Jút ra quyết định xử lý vật chứng trả: 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Sam Sung Galaxy A15, gắn sim số 0327773584 cho anh Đặng Phương N và số tiền 58.000.000đ *(Năm mươi tám triệu đồng)* cho anh Nguyễn Văn T và chị Cao Thị Thanh H là các chủ sở hữu hợp pháp.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã được bồi thường nên không yêu cầu bồi thường gì thêm và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Đặng Phương N và Châu Ngọc V không yêu cầu bồi thường gì nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Thị Thu U phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

[6] Quyền kháng cáo**:** Bị cáo Nguyễn Thị Thu U có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại anh Nguyễn Văn T và chị Cao Thị Thanh H vắng mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được tống đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Đặng Phương N có mặt có quyền kháng cáo phần bản án sơ thẩm liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh Châu Ngọc V vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án sơ thẩm liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được tống đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận **:**
- TAND Tỉnh Đăk Nông;
- VKSND tỉnh Đăk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đăk Nông;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Cư Jút;
- CCTHADS huyện Cư Jút;
- Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Mỹ Hạnh